

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	7 – 44
<i>Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026</i>	<i>14 – 43</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>44</i>

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hà Nội được cổ phần hóa theo Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội năm 2014 và Quyết định số 5965/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hà Nội thuộc Tổng Công ty Thương mại Hà Nội.

Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 0100106803 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 18 vào ngày 16 tháng 04 năm 2026.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 18: 145.000.000.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2026: 145.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 6 8 0 3

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh giữa niên độ

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 44.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ban Lãnh đạo khẳng định không có sự kiện nào xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN LÃNH ĐẠO

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Dương Thị Lam	Chủ tịch	
Bà Phan Thị Thu Hiền	Thành viên	
Ông Nguyễn Hải Đăng	Thành viên	
Bà Trần Huệ Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 9/01/2026
Bà Lại Hà Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 9/01/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Mạnh Hùng	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên	
Bà Trần Thị Hải Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 9/01/2026
Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 9/01/2026

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/4/2026
Ông Chu Việt Cường	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20/4/2026
Ông Nguyễn Thái Dũng	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20/4/2026

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Bà Vũ Thị Mai Hồng	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Bà Dương Thị Lam

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Hà Nội đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Lãnh đạo phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

Thay mặt Ban Lãnh đạo

Giám đốc



Chu Việt Cường

Theo Giấy ủy quyền số 08/UQ-TPHN-HCNS ngày 15/6/2026

Số : 1506.02.01/2026/BCTC-NTVHN

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội, được lập ngày 24 tháng 8 năm 2026 từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam số 2410 - Chuẩn mực về hợp đồng dịch vụ soát xét; soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của kết luận ngoại trừ

Trong năm 2025, Công ty đã ghi nhận khoản chi phí bồi thường số tiền 12.706.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, chúng tôi chưa được cung cấp các bằng chứng kiểm toán làm căn cứ cho việc xác định khoản chi phí bồi thường nêu trên. Do đó chúng tôi không có đủ cơ sở để đánh giá tính phù hợp của khoản chi phí bồi thường này.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Phó Giám đốc



Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.757.484.225	21.755.540.803
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.376.941.079	1.497.940.684
1. Tiền	111		3.376.941.079	1.497.940.684
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	11.020.975.342
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2a	11.127.499.001	22.148.474.343
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124	V.2a	(11.127.499.001)	(11.127.499.001)
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.905.009.256	5.511.157.737
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.222.383.873	1.913.007.941
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.317.491.888	1.379.625.246
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5a	22.524.098.950	20.405.550.803
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.6	(19.158.965.455)	(18.187.026.253)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		475.533.890	3.725.467.040
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.7a	475.533.890	163.326.716
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		-	745.978.816
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.14	-	2.816.161.508
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		137.511.792.094	141.792.914.870
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		737.062.455	111.594.959
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.5b	737.062.455	111.594.959
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		40.704.827.399	42.593.386.065
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	40.704.827.399	42.593.386.065
- Nguyên giá	222		125.405.930.858	125.405.930.858
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(84.701.103.459)	(82.812.544.793)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		227.000.000	227.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(227.000.000)	(227.000.000)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		3.364.114.029	3.307.864.029
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	V.10	3.364.114.029	3.307.864.029
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260	V.2b	92.163.928.183	95.451.645.435
1. Đầu tư vào công ty con	261		126.451.003.001	126.451.003.001
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		17.900.000.000	17.900.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		1.173.049.254	1.173.049.254
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		(53.360.124.072)	(50.072.406.820)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		541.860.028	328.424.382
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.7b	541.860.028	328.424.382
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		148.269.276.319	163.548.455.673

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		121.552.383.533	132.861.287.209
I. Nợ ngắn hạn	310		114.721.702.288	126.712.031.564
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	1.583.352.130	1.558.933.438
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	15.379.117	62.629.117
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.13	6.839.700	6.839.700
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.14	902.578.940	341.010.269
5. Phải trả người lao động	315		263.389.897	550.773.622
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.15	194.179.400	125.430.140
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319	V.16	1.840.541.366	1.827.112.300
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.17a	30.161.165.399	27.485.026.639
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.18	79.640.200.000	94.640.200.000
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		114.076.339	114.076.339
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		6.830.681.245	6.149.255.645
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338	V.17b	6.830.681.245	6.149.255.645
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.19	26.716.892.786	30.687.168.464
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		285.291.856	285.291.856
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		540.000.000	540.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(119.108.399.070)	(115.138.123.392)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		(115.138.123.392)	(84.224.618.856)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		(3.970.275.678)	(30.913.504.536)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		148.269.276.319	163.548.455.673


Phùng Thị Thúy
Người lập biểu
Vũ Thị Mai Hồng
Kế toán trưởng

Lập, ngày 24 tháng 08 năm 2026


Chu Việt Cường
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	20.106.769.992	33.712.786.592
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	1.382.175
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		20.106.769.992	33.711.404.417
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	11.203.281.954	17.582.120.475
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.903.488.038	16.129.283.942
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	351.525.611	1.060.625.197
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	8.218.227.890	8.184.896.131
Trong đó: chi phí đi vay	24		4.930.510.638	4.344.209.269
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.590.631.897	2.975.526.341
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.416.395.079	9.898.269.853
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.970.241.217)	(3.868.783.186)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	20.378	441.530.025
13. Chi phí khác	32	VI.8	54.839	5.294.981
14. Lợi nhuận khác	40		(34.461)	436.235.044
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.970.275.678)	(3.432.548.142)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(3.970.275.678)</u>	<u>(3.432.548.142)</u>

Phùng Thị Thúy
Người lập biểu

Vũ Thị Mai Hồng
Kế toán trưởng

Lập ngày 24 tháng 08 năm 2026

Chu Việt Cường
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		21.719.263.386	35.819.606.930
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(5.528.371.639)	(13.910.067.040)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.951.338.186)	(3.067.368.863)
4. Chi phí đi vay đã trả	04		(1.017.808.218)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.091.758.510	2.677.323.892
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(10.358.254.411)	(6.891.264.517)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.955.249.442	14.628.230.402
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(60.750.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	225.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(21.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.000.000.000	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		984.500.953	777.812.697
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.923.750.953	(18.997.187.303)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(15.000.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.879.000.395	(4.368.956.901)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.497.940.684	6.429.579.722
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	3.376.941.079	2.060.622.821

Phùng Thị Thúy
Người lập biểu

Vũ Thị Mai Hồng
Kế toán trưởng



Lập, ngày 24 tháng 08 năm 2026

Chu Việt Cường
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Khái quát về công ty:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hà Nội được cổ phần hóa theo Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội năm 2014 và Quyết định số 5965/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hà Nội thuộc Tổng Công ty Thương mại Hà Nội.

Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 0100106803 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 18 vào ngày 16 tháng 04 năm 2026.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 18: 145.000.000.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2026: 145.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 6 8 0 3

3. Lĩnh vực kinh doanh: Cung cấp dịch vụ, kinh doanh thương mại thực phẩm.

4. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ bao gồm:

- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất các loại bánh từ bột;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn các sản phẩm thuốc lá, thuốc lào;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và các thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim sơn trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện dân dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Bán buôn tổng hợp;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ, nhà khách và nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy.

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các Công ty con:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>	<i>Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bắc Qua	Số 19, phố Hàng Khoai, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Đầu tư, xây dựng kỹ thuật hạ tầng trung tâm thương mại, tòa nhà văn phòng	55,57%	55,57%
Công ty Cổ phần Thương mại Lãng Yên	Số 21 Trần Khánh Dư, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Kinh doanh thương mại dịch vụ	51,00%	51,00%

Hiện các công ty con đang hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Các Công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc Gia cầm	Khu Công nghiệp Hapro, Xã Thuận An, TP Hà Nội	Sản xuất thực phẩm Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	37,04%	37,04%
Công ty Cổ phần Ẩm thực Hà Nội	Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội		27,59%	27,59%

Hiện các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động bình thường.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:** Như đã trình bày tại Thuyết minh III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 Công ty đã áp dụng Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán Doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 01/01/2026, do vậy số liệu BCTC cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 23 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 26 nhân viên).

II. NĂM KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 27/10/2025 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng,... giấy tờ có giá (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác hoặc có bản chất tương tự và không bao gồm các công cụ phái sinh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc được xác định theo giá trị thực tế của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Các khoản cho vay được ghi nhận là số hiện có của các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là công ty chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Đầu tư vào đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính.

4. Các khoản phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	03 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của doanh nghiệp là:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí chờ phân bổ của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận phải trả cổ tức, lợi nhuận

Phải trả cổ tức, lợi nhuận được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan số cổ tức, lợi nhuận phải trả (bằng tiền, các tài sản phi tiền tệ) và tình hình thanh toán khoản cổ tức, lợi nhuận phải trả bằng tiền cho các cổ đông, thành viên góp vốn của Công ty.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính của đơn vị cấp trên, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng; khấu hao TSCĐ dùng cho bán hàng; tiền thuê đất...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển

19. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b) Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	65.911.306	24.332.275
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.311.029.773	1.473.608.409
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	3.311.029.773	1.454.078.577
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	19.529.832
Cộng	3.376.941.079	1.497.940.684

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đầu tư tài chính

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngắn hạn	11.127.499.001	(11.127.499.001)	22.148.474.343	(11.127.499.001)
Các bên liên quan	9.161.944.446	(9.161.944.446)	9.161.944.446	(9.161.944.446)
Cho vay Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc Gia cầm (*)	3.500.000.000	(3.500.000.000)	3.500.000.000	(3.500.000.000)
Lãi cho vay Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc Gia cầm (*)	5.661.944.446	(5.661.944.446)	5.661.944.446	(5.661.944.446)
Các tổ chức khác	1.965.554.555	(1.965.554.555)	12.986.529.897	(1.965.554.555)
Trần gửi Ngân hàng TMCP Đông Nam Á kỳ hạn 6 tháng	-	-	11.000.000.000	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	-	20.975.342	-
Cho vay Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội (**)	1.000.000.000	(1.000.000.000)	1.000.000.000	(1.000.000.000)
Lãi cho vay Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội (**)	965.554.555	(965.554.555)	965.554.555	(965.554.555)
Cộng	11.127.499.001	(11.127.499.001)	22.148.474.343	(11.127.499.001)

(*) Phải thu về cho vay với Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc gia cầm theo các hợp đồng sau:

- Theo Hợp đồng số 17/HĐTD ngày 07/12/2012, số tiền cho vay: 2.000.000.000 VND, thời hạn cho vay: 3 tháng, lãi suất cho vay: 15%/năm, mục đích vay nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo Phụ lục số 06-17/PLHĐTD ngày 01/11/2014 sửa đổi lãi suất thành 9%/năm từ 01/11/2014 và phụ lục số 07-17/PLHĐTD ngày 02/01/2015 gia hạn thời gian cho vay đến 30/06/2015. Theo Phụ lục hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 08-17/PLHĐTD ngày 16/6/2026 đã thống nhất điều chỉnh lãi suất cho vay thành 0% tính từ ngày 1/1/2026.

- Theo Hợp đồng số 55/HĐTD ngày 26/08/2014, số tiền cho vay: 1.500.000.000 VND, thời hạn cho vay: 12 tháng, lãi suất cho vay: 10%/năm, mục đích vay nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Phụ lục số 01-55/PLHĐTD ngày 01/11/2014 sửa đổi lãi suất thành 9%/năm từ 01/11/2014. Theo Phụ lục hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 02-55/PLHĐTD ngày 16/6/2026 đã thống nhất điều chỉnh lãi suất cho vay thành 0% tính từ ngày 1/1/2026.

(**) Theo hợp đồng số 60/HĐVV-PTST ngày 01/06/2013 với Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội, số tiền cho vay: 1.000.000.000 VND, thời hạn cho vay: 3 tháng, lãi suất cho vay: 13%/năm, mục đích vay nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Phụ lục số 04-60/PLHĐVV-PTST sửa đổi lãi suất thành 9%/năm và gia hạn thời gian cho vay đến 31/12/2015. Theo Phụ lục hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 05-60/PLHĐVV-PTST ngày 16/6/2026 đã thống nhất điều chỉnh lãi suất cho vay thành 0% tính từ ngày 1/1/2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

b) Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con				
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bắc Qua (1)	126.451.003.001	(34.808.908.859)	126.451.003.001	(31.586.214.775)
Công ty Cổ phần Thương mại Lãng Yên (2)	105.584.570.000	(34.808.908.859)	105.584.570.000	(31.586.214.775)
	20.866.433.001	-	20.866.433.001	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc, Gia cầm (3)	17.900.000.000	(17.542.870.249)	17.900.000.000	(17.542.870.249)
Công ty Cổ phần Âm thực Hà Nội (4)	17.500.000.000	(17.500.000.000)	17.500.000.000	(17.500.000.000)
	400.000.000	(42.870.249)	400.000.000	(42.870.249)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang	1.173.049.254	(1.008.344.964)	1.173.049.254	(943.321.796)
Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Chế biến Thực phẩm Hà Nội	1.073.049.254	(1.008.344.964)	1.073.049.254	(943.321.796)
Cộng	145.524.052.255	(53.360.124.072)	145.524.052.255	(50.072.406.820)

(1) Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bắc Qua thành lập và đăng ký lần đầu ngày 03/01/2008, người đại diện theo pháp luật là Ông Vũ Thanh Sơn, vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026 là 190.000.000.000 VND. Đến nay Công ty đã góp vốn 105.584.570.000 VND, tương đương 55,57% vốn điều lệ. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bắc Qua là đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật hạ tầng trung tâm thương mại, kinh doanh siêu thị, nhà hàng, khách sạn.

(2) Công ty Cổ phần Thương mại Lãng Yên thành lập và đăng ký lần đầu ngày 28/11/2008, người đại diện theo pháp luật là Ông Vũ Thanh Sơn, vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026 là 40.000.000.000 VND. Đến nay Công ty đã góp vốn 20.866.433.001 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thương mại Lãng Yên là Kinh doanh thương mại dịch vụ.

(3) Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc, Gia cầm thành lập và đăng ký lần đầu ngày 17/01/2007, người đại diện theo pháp luật là Ông Trần Duy Hiền, vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026 là 47.250.000.000 VND. Đến nay Công ty đã góp vốn 17.500.000.000 VND, tương đương 37,04% vốn điều lệ. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Gia súc, gia cầm là Sản xuất thực phẩm.

(4) Công ty Cổ phần Âm thực Hà Nội thành lập và đăng ký lần đầu ngày 23/03/2013, người đại diện theo pháp luật là Bà Vũ Thị Thu Hương, vốn điều lệ tại ngày 30/06/2026 là 1.450.000.000 VND. Đến nay Công ty đã góp vốn 400.000.000 VND, tương đương 27,59% vốn điều lệ. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Âm thực Hà Nội là Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng khác	2.222.383.873	1.913.007.941
Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Châu Á Thái Bình Dương	842.670.752	842.670.752
Công ty Cổ phần nhà hàng Quốc Tế	287.301.547	287.301.547
Công ty TNHH Ivory	157.500.000	-
Công ty TNHH Bán lẻ và Siêu thị Việt Nam	117.050.010	90.962.447
Công ty TNHH Xuất- Nhập khẩu và Bán lẻ hàng tiêu dùng Hà Nội	115.682.946	102.682.532
Các khách hàng khác	702.178.618	589.390.663
Cộng	2.222.383.873	1.913.007.941

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	312.692.923	312.692.923
Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Gia súc Gia cầm	312.692.923	312.692.923
Trả trước cho người bán khác	1.004.798.965	1.066.932.323
Công ty Cổ phần Xây lắp số 3 Hà Nội	295.827.629	295.827.629
Molika	245.757.313	245.757.313
Các nhà cung cấp khác	463.214.023	525.347.381
Cộng	1.317.491.888	1.379.625.246

5. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	-	-	612.000.000	-
Tiền cổ tức Công ty Cổ phần Thương mại Lãng Yên	-	-	612.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	22.524.098.950	(16.691.856.531)	19.793.550.803	(15.719.917.329)
Tạm ứng	8.130.679.663	(8.125.679.663)	8.130.679.663	(8.125.679.663)
Các khoản phải thu khác	14.393.419.287	(8.566.176.868)	11.662.871.140	(7.594.237.666)
Ông Nguyễn Quốc Hùng (*)	2.260.864.514	(2.260.864.514)	2.260.864.514	(2.260.864.514)
Phải thu tiền thuê đất chi hộ	11.858.270.790	(6.045.639.021)	9.142.333.293	(5.073.699.819)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	274.283.983	(259.673.333)	259.673.333	(259.673.333)
Cộng	22.524.098.950	(16.691.856.531)	20.405.550.803	(15.719.917.329)

(*) Khoản phải thu Ông Nguyễn Quốc Hùng về tài sản thiếu hụt của Trung tâm Kinh doanh thực phẩm tổng hợp sau khi chấm dứt hoạt động mà Ông Nguyễn Quốc Hùng phải chịu trách nhiệm thu hồi và hoàn trả cho Công ty theo Biên bản làm việc ngày 24/5/2017 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**b) Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>737.062.455</i>	-	<i>111.594.959</i>	-
Ký cược, ký quỹ	737.062.455	-	111.594.959	-
Cộng	737.062.455	-	111.594.959	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong kỳ:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(18.187.026.253)	-	(18.187.026.253)
Trích lập dự phòng	(971.939.202)	-	(971.939.202)
Số cuối kỳ	(19.158.965.455)	-	(19.158.965.455)

Nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trình bày tại Phụ lục số 01.

7. Chi phí chờ phân bổ**a) Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê nhà	369.854.938	-
Các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác	105.678.952	163.326.716
Cộng	475.533.890	163.326.716

b) Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	5.632.083	9.554.584
Các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác	536.227.945	318.869.798
Cộng	541.860.028	328.424.382

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	118.070.957.154	3.925.262.577	1.283.034.958	2.126.676.169	125.405.930.858
Số cuối kỳ	<u>118.070.957.154</u>	<u>3.925.262.577</u>	<u>1.283.034.958</u>	<u>2.126.676.169</u>	<u>125.405.930.858</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	30.456.921.768	2.344.365.817	1.283.034.958	1.396.107.152	35.480.429.695
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm					
Khấu hao trong kỳ	76.129.228.586	3.642.828.136	1.283.034.958	1.757.453.113	82.812.544.793
Thanh lý, nhượng bán	1.795.280.478	41.758.691	-	51.519.497	1.888.558.666
Số cuối kỳ	<u>77.924.509.064</u>	<u>3.684.586.827</u>	<u>1.283.034.958</u>	<u>1.808.972.610</u>	<u>84.701.103.459</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	41.941.728.568	282.434.441	-	369.223.056	42.593.386.065
Số cuối kỳ	<u>40.146.448.090</u>	<u>240.675.750</u>	<u>-</u>	<u>317.703.559</u>	<u>40.704.827.399</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính.

Tại ngày 30/6/2026, nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 227.000.000 VND.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	3.307.864.029	-	-	3.307.864.029
Dự án: "Đầu tư xây dựng Khu nhà ở" tại địa chỉ số 54 ngõ 459 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội (1)	1.239.269.981	-	-	1.239.269.981
Dự án: "Trung tâm thương mại và Dịch vụ Cửu Long" tại địa chỉ số 253 Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội (2)	2.068.594.048	-	-	2.068.594.048
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	56.250.000	-	56.250.000
Cộng	3.307.864.029	56.250.000	-	3.364.114.029

(1) Căn cứ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 629/2009/HANOIFOOD-COTANA ngày 02/11/2009 giữa Công ty TNHH Nhà nước MTV Thực phẩm Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội) gọi là bên (A) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana) gọi là bên (B). Mục đích của hợp đồng là Hợp tác kinh doanh dự án đầu tư xây dựng khu đất tại ngõ 459 Bạch Mai - Hai Bà Trưng - Hà Nội, thực hiện dự án đầu tư xây dựng tòa nhà chung cư trên khu đất này với quy mô xây dựng dự kiến: Tổng diện tích khu đất 2.085,9 m²; mật độ xây dựng 50%; đất xây dựng tòa nhà chung cư 25 tầng với 1.000 m²; diện tích xây dựng sân vườn, đường nội bộ 1.085,9 m².

(2) Căn cứ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 103/HĐKTKD ngày 13/09/2010 giữa Công ty TNHH Nhà nước MTV Thực phẩm Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Thực phẩm Hà Nội) gọi là bên (A) và Liên doanh Công ty TNHH Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Delta - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Ứng dụng công nghệ mới (Vinaconex R&D) do Công ty TNHH Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Delta làm đại diện gọi là bên (B). Lô đất là phần diện tích đất tại 253 Phố Vọng - Hai Bà Trưng - Hà Nội có diện tích 3.255,7 m², diện tích thực tế được xác định theo biên bản bàn giao đất. Mục đích của hợp đồng hợp tác kinh doanh để cùng triển khai thực hiện Dự án, khai thác kinh doanh mặt bằng dự án sau đầu tư và phân chia lợi nhuận từ hoạt động trên khu đất trên. Sản phẩm của hợp đồng này là diện tích tính theo m² của căn hộ, văn phòng và các phần diện tích hữu ích khác trong phạm vi lô đất, các dịch vụ sinh lời có thể phát sinh theo thời gian.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	50.000.000	50.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Lãng Yên	50.000.000	50.000.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	1.533.352.130	1.508.933.438
Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn SLCC	135.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Tổng hợp SGCC	-	135.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.398.352.130	1.373.933.438
Cộng	1.583.352.130	1.558.933.438

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	15.379.117	62.629.117
Hộ Kinh doanh Hiệp Thảo	-	47.250.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại tổng hợp Vincommerce	8.623.855	8.623.855
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	5.378.734	5.378.734
Các khách hàng khác	1.376.528	1.376.528
Cộng	15.379.117	62.629.117

13. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	6.839.700	6.839.700
Cộng	6.839.700	6.839.700

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	711.498.004	(479.635.746)	231.862.258
Thuế thu nhập cá nhân	4.910.000	-	57.294.033	(52.392.579)	9.811.454
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.816.161.508	8.367.499.180	(5.226.532.713)	324.804.959
Các loại thuế khác	336.100.269	-	-	-	336.100.269
Cộng	341.010.269	2.816.161.508	9.136.291.217	(5.758.561.038)	902.578.940

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 5%, 8%, 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế.

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VI.9.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>194.179.400</i>	<i>125.430.140</i>
Chi phí trích trước tiền điện nước phải trả	194.179.400	125.430.140
Cộng	194.179.400	125.430.140

16. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền trả trước về cho thuê tài sản cố định	1.840.541.366	1.827.112.300
Cộng	1.840.541.366	1.827.112.300

17. Phải trả khác**a) Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>19.959.884.204</i>	<i>18.915.864.067</i>
Lãi vay phải trả Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	19.959.884.204	17.679.114.607
Công ty Cổ phần Thương mại Lãng Yên - Nhận tiền thuê đất chi hộ	-	1.236.749.460
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>10.201.281.195</i>	<i>8.569.162.572</i>
Lãi vay phải trả Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Phú Thịnh	10.185.975.895	8.554.043.072
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	15.305.300	15.119.500
Cộng	30.161.165.399	27.485.026.639

b) Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các cá nhân, tổ chức

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>183.552.600</i>	<i>166.866.000</i>
Công ty Cổ phần Ẩm thực Hà Nội - Tiền ký quỹ	183.552.600	166.866.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>6.647.128.645</i>	<i>5.982.389.645</i>
Nhận ký quỹ, ký cược	6.647.128.645	5.982.389.645
Cộng	6.830.681.245	6.149.255.645

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	41.812.200.000	41.812.200.000	41.812.200.000	41.812.200.000
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP (1)	41.812.200.000	41.812.200.000	41.812.200.000	41.812.200.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	37.828.000.000	37.828.000.000	52.828.000.000	52.828.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Phú Thịnh (2)	37.828.000.000	37.828.000.000	52.828.000.000	52.828.000.000
Cộng	79.640.200.000	79.640.200.000	94.640.200.000	94.640.200.000

(1) Khoản vay Tổng công ty Thương Mại Hà Nội - CTCP số tiền vay là 41.812.200.000 VND; mục đích sử dụng tiền vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay 11%/năm. Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân, được gia hạn đến ngày 31/12/2026 theo Phụ lục Hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 01/2022/HAPRO-THUCPHAM-PL11 ngày 8/1/2026.

(2) Khoản vay Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Phú Thịnh số tiền 37.828.000.000 VND, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 11%/năm với mục đích phục vụ nhu cầu tài chính. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Phụ lục hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 01/2024/HĐVV/PTTNHH-TPHN ngày 9/1/2026 gia hạn thời hạn vay đến ngày 31/12/2026.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn các bên liên quan	41.812.200.000	-	-	41.812.200.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	52.828.000.000	-	(15.000.000.000)	37.828.000.000
Cộng	94.640.200.000	-	(15.000.000.000)	79.640.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026
 Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	145.000.000.000	285.291.856	540.000.000	(84.224.618.856)	61.600.673.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(30.913.504.536)	(30.913.504.536)
Số dư cuối năm trước	145.000.000.000	285.291.856	540.000.000	(115.138.123.392)	30.687.168.464
Số dư đầu năm nay	145.000.000.000	285.291.856	540.000.000	(115.138.123.392)	30.687.168.464
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(3.970.275.678)	(3.970.275.678)
Số dư cuối kỳ này	145.000.000.000	285.291.856	540.000.000	(119.108.399.070)	26.716.892.786

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Công ty TNHH Phát triển Kinh doanh Khánh An	34.197.000.000	23,58%	34.197.000.000	23,58%
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Quốc tế Tâm nhìn mới	33.867.000.000	23,36%	33.867.000.000	23,36%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thông minh Quốc tế	33.831.230.000	23,33%	33.831.230.000	23,33%
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần	28.995.500.000	20,00%	28.995.500.000	20,00%
Các cổ đông khác	14.109.270.000	9,73%	14.109.270.000	9,73%
Cộng	145.000.000.000	100,00%	145.000.000.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**c) Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phát hành	14.500.000	14.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.500.000	14.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.500.000	14.500.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.500.000	14.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.500.000	14.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****a) Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	-	14.715.787.039
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.106.769.992	18.996.999.553
Cộng	20.106.769.992	33.712.786.592

b) Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	-	2.333.331
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP - Trung tâm xuất nhập khẩu Phía Bắc	-	1.724.072
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bắc Qua	3.694.015	3.146.447
Công ty Cổ phần Ẩm thực Hà Nội	333.732.000	303.392.728
Cộng	337.426.015	310.596.578

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	13.381.411.997
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.203.281.954	4.200.708.478
Cộng	11.203.281.954	17.582.120.475

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	351.525.611	346.625.197
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	714.000.000
Cộng	351.525.611	1.060.625.197

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đi vay	4.930.510.638	4.344.209.269
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	3.287.717.252	3.840.686.862
Cộng	8.218.227.890	8.184.896.131

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	729.436.175	1.232.873.964
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	9.654.942
Chi phí dịch vụ mua ngoài	255.626.983	650.713.206
Các chi phí khác	605.568.739	1.082.284.229
Cộng	1.590.631.897	2.975.526.341

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.234.187.580	1.752.609.108
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	7.051.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	107.418.143	124.654.507
Thuế, phí và lệ phí	-	4.838.723.093
Dự phòng phải thu khó đòi	971.939.202	2.100.663.004
Chi phí dịch vụ mua ngoài	429.017.307	329.910.085
Các chi phí khác	673.832.847	744.659.056
Cộng	3.416.395.079	9.898.269.853

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	194.890.479
Phạt thanh lý hợp đồng trước hạn	-	152.567.073
Thu nhập khác	20.378	94.072.473
Cộng	20.378	441.530.025

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt, lãi chậm nộp	3.100	5.294.981
Chi phí khác	51.739	-
Cộng	54.839	5.294.981

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.970.275.678)	(3.432.548.142)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.331.136.586	4.944.393.810
Chi phí lãi vay không được trừ chuyển kỳ sau	5.331.136.586	5.658.393.810
Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	3.829.794.284	3.287.209.649
Các khoản bị phạt	66.000.000	102.000.000
Chi phí dự phòng không được trừ	3.100	5.294.981
Chi phí không có chứng từ	971.939.202	1.876.889.180
- Các khoản điều chỉnh giảm	463.400.000	387.000.000
Cổ tức được nhận từ công ty con	-	(714.000.000)
Thu nhập chịu thuế	-	(714.000.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	1.360.860.908	1.511.845.668
Thu nhập tính thuế	(1.360.860.908)	(1.511.845.668)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

11. Chi phí theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	2.037.573.594	3.051.396.859
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.888.558.666	2.239.113.859
Chi phí dự phòng	971.939.202	2.100.663.004
Thuế, phí, lệ phí	6.184.552.140	4.838.723.093
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.531.181.828	3.017.664.572
Chi phí khác	1.596.503.500	1.826.943.285
Cộng	16.210.308.930	17.074.504.672

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban Lãnh đạo (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Trong kỳ, Công ty không phát sinh công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Họ tên	Chức danh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Bà Dương Thị Lam	Chủ tịch HĐQT	30.000.000	30.000.000
Bà Phan Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Hải Đăng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 30/5/2025)	18.000.000	3.000.000
	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 9/01/2026)	-	18.000.000
Bà Trần Huệ Linh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 9/01/2026)	-	18.000.000
Bà Lại Hà Phương	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 30/5/2025)	-	15.000.000
Bà Ngô Lan Hương	Trưởng ban kiểm soát	12.000.000	12.000.000
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên ban kiểm soát	9.000.000	6.000.000
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 9/01/2026)	9.000.000	-
	Thành viên ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 9/01/2026)	-	6.000.000
Bà Trần Thị Hải Phương	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20/4/2026)		
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/4/2026)	200.847.188	179.856.067
	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/4/2026)	247.992.949	374.861.000
Bà Lê Thị Ngọc Diệp	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/4/2025)	-	107.828.762
Tổng cộng		544.840.137	788.545.829

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP	Cổ đông lớn
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP - Trung tâm xuất nhập khẩu Phía Bắc	Chi nhánh của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bắc Qua	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại Lãng Yên	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc Gia cầm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Ẩm thực Hà Nội	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP		
Lãi tiền vay phải trả	2.280.769.597	2.280.769.597
Phải thu tiền bán hàng	-	2.520.000
Thu tiền bán hàng	-	2.520.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP - Trung tâm xuất nhập khẩu Phía Bắc		
Phải thu tiền bán hàng	-	1.862.000
Thu tiền bán hàng	-	1.862.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bắc Qua		
Phải thu tiền phí dịch vụ	3.989.536	3.398.162
Thu tiền phí dịch vụ	3.989.536	3.398.162
Công ty Cổ phần Thương mại Lãng Yên		
Bù trừ tiền thuê đất nộp thừa và tiền thuê đất phải nộp hộ	1.236.749.460	-
Thu tiền cổ tức được chia	612.000.000	714.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc Gia cầm		
Lãi cho vay phải thu	-	237.562.500
Công ty Cổ phần Ẩm thực Hà Nội		
Tiền thuê mặt bằng	367.105.200	333.732.000
Thu tiền thuê mặt bằng	367.105.200	333.732.000
Thu tiền đặt cọc bổ sung	16.686.600	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2; V.4; V.5; V.11; V.17; V.18./.

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ, do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

B, Thông tin về khu vực địa lý

Hầu hết hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Lãnh đạo không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	79.640.200.000	-	-	79.640.200.000
Phải trả người bán	1.583.352.130	-	-	1.583.352.130
Các khoản phải trả khác	30.625.574.396	6.830.681.245	-	37.456.255.641
Cộng	111.849.126.526	6.830.681.245	-	118.679.807.771
Số đầu năm				
Vay và nợ	94.640.200.000	-	-	94.640.200.000
Phải trả người bán	1.558.933.438	-	-	1.558.933.438
Các khoản phải trả khác	28.168.070.101	6.149.255.645	-	34.317.325.746
Cộng	124.367.203.539	6.149.255.645	-	130.516.459.184

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.376.941.079	1.497.940.684	3.376.941.079	1.497.940.684
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	11.020.975.342	-	11.020.975.342
Phải thu khách hàng	637.117.276	327.741.344	637.117.276	327.741.344
Các khoản phải thu khác	6.569.304.874	4.797.228.433	6.569.304.874	4.797.228.433
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	92.163.928.183	95.451.645.435	92.163.928.183	95.451.645.435
Cộng	102.747.291.412	113.095.531.238	102.747.291.412	113.095.531.238
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	79.640.200.000	94.640.200.000	79.640.200.000	94.640.200.000
Phải trả người bán	1.583.352.130	1.558.933.438	1.583.352.130	1.558.933.438
Các khoản phải trả khác	37.456.255.641	34.317.325.746	37.456.255.641	34.317.325.746
Cộng	118.679.807.771	130.516.459.184	118.679.807.771	130.516.459.184

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Lãnh đạo khẳng định không có sự kiện nào xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Như đã trình bày tại Thuyết minh III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 Công ty đã áp dụng Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Do đó Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu tại ngày 01/01/2026 (đã phân loại lại)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	11.000.000.000	22.148.474.343
Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124	-	(11.127.499.001)
Phải thu ngắn hạn khác	135	27.054.025.146	20.405.550.803
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	(29.314.525.254)	(18.187.026.253)
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	-	6.839.700
Phải trả ngắn hạn khác	320	27.491.866.339	27.485.026.639

Người lập biểu

Phùng Thị Thúy

Kế toán trưởng

Vũ Thị Mai Hồng

Lập ngày 24 tháng 8 năm 2026

Giám đốc



Chu Việt Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 24-26 Trần Nhật Duật, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Phải thu khách hàng ngắn hạn		1.585.266.597		1.585.266.597
Các tổ chức và cá nhân khác		1.585.266.597		1.585.266.597
Công ty TNHH du lịch và thương mại Châu Á Thái Bình Dương	Khó có khả năng thu hồi	842.670.752	Khó có khả năng thu hồi	842.670.752
Công ty Cổ phần nhà hàng Quốc Tế	Khó có khả năng thu hồi	287.301.547	Khó có khả năng thu hồi	287.301.547
Các đối tượng khác	Khó có khả năng thu hồi	455.294.298	Khó có khả năng thu hồi	455.294.298
Trả trước cho người bán		881.842.327		881.842.327
Các bên liên quan		312.692.923		312.692.923
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc Gia cầm	Khó có khả năng thu hồi	312.692.923	Khó có khả năng thu hồi	312.692.923
Các tổ chức và cá nhân khác	Khó có khả năng thu hồi	569.149.404	Khó có khả năng thu hồi	569.149.404
Các khoản phải thu khác		19.788.550.803		19.269.052.071
Các tổ chức và cá nhân khác		19.788.550.803		19.269.052.071
Tạm ứng	Khó có khả năng thu hồi	8.125.679.663	Khó có khả năng thu hồi	8.125.679.663
Nguyễn Quốc Hùng	Khó có khả năng thu hồi	2.260.864.514	Khó có khả năng thu hồi	2.260.864.514
Tiền thuê đất chi hộ - Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Delta	Quá hạn từ trên 2 năm đến dưới 3 năm	2.349.510.418		-
Tiền thuê đất chi hộ - Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Delta	Quá hạn từ trên 1 năm đến dưới 2 năm	4.036.384.068	Quá hạn từ trên 1 năm đến dưới 2 năm	4.689.956.989
Tiền thuê đất chi hộ - Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Delta	Quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	519.498.732	Quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	1.715.937.497
Tiền thuê đất C1 Trung Tự chi hộ	Khó có khả năng thu hồi	2.216.940.075	Khó có khả năng thu hồi	2.216.940.075
Các đối tượng khác	Khó có khả năng thu hồi	259.673.333	Khó có khả năng thu hồi	259.673.333
Cộng		22.255.659.727		21.736.160.995
		(19.158.965.455)		(18.187.026.253)

